

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN PHÚ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 787/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 31/7/2018  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Ông Nguyễn Hải Đăng

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lâm Đức Tài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1002/2017/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2017 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn : Ông Mạc Ngọc H. – sinh năm 1958

Địa chỉ : Số A, đường B, phường C, Quận 11, Tp. HCM.

- Bị đơn : Bà Nguyễn Thị Cẩm Th. – sinh năm 1966

Địa chỉ : Số X đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Tp.HCM.

(Tại phiên tòa, ông Ngọc H. – có mặt, bà Cẩm Th. – vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 10/9/2017, bản tự khai và các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn ông Mạc Ngọc H. trình bày: ông và bà Nguyễn Thị Cẩm Th. tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Z2, quận Tân Phú vào năm 2012. Thời gian đầu ông và bà Th. chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 08/2017 đến nay, bà Th. có người đàn ông khác bên ngoài tên T., bỏ mặc gia đình. Mặc dù

ông đã khuyên ngăn rất nhiều lần nhưng bà Th. vẫn không thay đổi. Bà Th. và người đàn ông tên T. thường gọi điện thoại khủng bố tinh thần của ông cùng gia đình ông. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với bà Th. nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm Th.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung : Ông H. xác nhận không có.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm Th. không đến.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Mạc Ngọc H. giữ nguyên yêu cầu. Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm Th. vắng mặt .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu ý kiến:

Về tố tụng : Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 69, khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc Tòa thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp và về thu thập chứng cứ , xác định đúng tư cách đương sự. Việc tham gia hỏi tại phiên tòa của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo quy định tại Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 75/2012, quyền số 01/2012 ngày 25/8/2012 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Tp.HCM cấp cho các đương sự thì quan hệ giữa ông Mạc Ngọc H. và bà Nguyễn Thị Cẩm Th. là quan hệ hôn nhân được pháp luật công nhận. Tại phiếu yêu cầu xác minh ngày 02/3/2018, công an phường Z2, quận Tân Phú, Tp. HCM xác nhận đương sự Nguyễn Thị Cẩm Th. có HKTT tại Số X2, đường Y2, phường Z2, quận Tân Phú, Tp. HCM đã bán nhà từ năm 2009 và chuyển về địa chỉ Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Tp. HCM. Tại phiếu yêu cầu xác minh của Công an phường Z, quận Tân Phú, Tp. HCM có xác nhận đương sự bà Nguyễn Thị Cẩm Th. có tạm trú tại địa chỉ Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Tp. HCM nhưng từ tháng 11 năm 2017 đã bán nhà đi khỏi địa phương, không rõ nơi đến. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Tân Phú vẫn thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

[2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn:* Do bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm Th. đã bỏ đi khỏi địa phương nên Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm Th.

[3] *Về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn ông Mạc Ngọc H. trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào biên bản xác minh tại địa phương ngày 13/4/2018 và công văn số 07/CV-HPN ngày 16/4/2018 của Hội Liên Hiệp Phụ Nữ phường Z, quận Tân Phú, Tp. HCM, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa ông Mạc Ngọc H. và bà Nguyễn Thị Cẩm Th. xuất phát từ việc bà Th. có người đàn ông khác bên ngoài. Mặc dù ông H. có khuyên giải nhưng bà Th. vẫn không quay về chung sống vợ chồng cùng ông H. Hiện nay, bà Th. đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ nơi đến. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Mạc Ngọc H. là có cơ sở.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: ông H. xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này. Giành quyền khởi kiện về các vấn đề trên cho bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm Th. trong vụ án khác.

[4] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Mạc Ngọc H. phải nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí năm 2016 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 179, điểm e khoản 1 Điều 192, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Phí và Lệ phí năm 2016; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Mạc Ngọc H.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Mạc Ngọc H. được ly hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm Th.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 75/2012, quyển số 01/2012 ngày 25/8/2012 của Ủy ban nhân dân phường Z2, quận Tân Phú, Tp. HCM cấp cho

ông Mạc Ngọc H. và bà Nguyễn Thị Cẩm Th. không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: ông H. xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này. Giành quyền khởi kiện về các vấn đề trên cho bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm Th. trong vụ án khác.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Mạc Ngọc H. phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0009975 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Mạc Ngọc H. đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THA DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ;

**Nguyễn Thị Thanh Hiền**